TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Chính hạnh dưới ánh sáng vô ngã trong phẩm Thế gian thuộc Kinh Pháp Cú

ISSN: 2734-9195 08:58 27/07/2026

Từ khảo sát bốn cặp kinh cho thấy "Chính hạnh" trong Phẩm Thế Gian của Kinh Pháp Cú không đơn thuần là đạo đức xã hội, mà bản chất là Chính hạnh vô ngã.

Tóm tắt

Bài viết phân tích bản chất **Chính hạnh** trong phẩm *Thế Gian* (**Kinh Pháp Cú**) dưới ánh sáng giáo lý **vô ngã**, thay vì chỉ nhìn từ góc độ đạo đức thông thường. Bằng phương pháp đối chiếu kinh điển Nikāya (Pháp Cú) và A-hàm, kết hợp với triết học Phật giáo, bài viết làm rõ rằng Chính hạnh chân chính không nhằm tô bồi cho một cái tôi đạo đức, mà là tiến trình buông bỏ bản ngã.

Kết quả cho thấy Chính hạnh viên mãn chỉ đạt được khi hiểu rõ thực tại thế gian là huyễn hóa, vô thường, vô ngã. Từ đó, có thể sống tự tại, an lạc, và giải thoát khỏi mọi chấp thủ.

Từ khóa: Kinh Pháp Cú, Thế gian, Chính hạnh, Tà hành, Vô ngã, Ngã chấp, Quả Dự lưu.

I. Dẫn nhập

Trong lộ trình tu học, bản chất của thế gian được Phật giáo nhìn như sự biến dịch, rã rời và trống rỗng. Tuy nhiên, chúng sinh vì **vô minh** nên luôn đồng hóa thế gian với một cái tôi vững chắc, dẫn đến tà hạnh và **khổ đau**.

(Ảnh: Internet)

Phẩm *Thế Gian* chứa đựng những lời dạy trực diện về cách đối nhân xử thế. Khi đặt Chính hạnh trong phẩm này dưới ánh sáng vô ngã, thấy rõ lối sống chân chính chính là sự buông bỏ bản ngã. Trong bài viết này, phân tích bốn luận cứ chính là: Chính hạnh - vượt thoát ảo tưởng về cái tôi hưởng thụ; Tà hạnh - hệ quả của ngã chấp, Chính hạnh - đoạn trừ ngã chấp và sau cùng là Chính hạnh - hướng đến Quả Dự lưu.

Cho nên, Chính hạnh không phải là sự tô bồi cho một cái tôi đạo đức, mà là tiến trình xả ly ngã chấp để nhập lưu vào dòng chính pháp, giúp an lạc cả đời này lẫn đời sau.

II. Nội dung

1. Khái niệm về Chính hạnh và Vô ngã

Khái niệm về Chính hạnh

Từ điển Phật học: "*Chính hạnh nơi thân là một trong những cửa ngõ quan trọng đi vào đại giác, vì nhờ đó mà tam nghiệp hằng thanh tịnh*" [2].

Theo từ điển Phật học: Chính hạnh là "*Hạnh tu chân chính, hợp với chính pháp*" [3].

Qua 2 khái niệm có thể thấy Chính hạnh là một trong những nền tảng cốt lõi để tu tập và đạt được giác ngộ, đồng thời đóng vai trò là hướng dẫn phương pháp tu tập trong đời sống hàng ngày.

Khái niệm về Vô ngã

Theo từ điển Phật học thì vô ngã được giới thiệu như sau: "*Vô ngã □ □ ; S: anātman; P: anattā; Một trong, Ba tính chất (s: trilakṣaṇa) của sự vật. Quan điểm vô ngã là một giáo pháp cơ bản của đạo Phật, cho rằng, không có một Ngã (ātman), một cái gì trường tồn, bất biến, nhất quán, tồn tại độc lập nằm trong sự vật*" [4].

Giáo lý vô ngã đóng vai trò quan trọng trong Phật giáo, chỉ trạng thái không có một "cái tôi" (bản ngã) hay linh hồn độc lập, bất biến. Mọi hiện tượng vật chất và tinh thần đều là tập hợp của các yếu tố duyên sinh, luôn biến đổi, chứ không tồn tại độc lập.

2. Chính hạnh dưới ánh sáng vô ngã

2.1 Chính hạnh - vượt thoát ảo tưởng về "cái tôi" hưởng thụ

Khéo sống Chính hạnh, trong phẩm *Thế Gian*, không chỉ là hành vi đạo đức, mà còn là cách sống dựa trên giáo lý vô ngã, không nhằm củng cố một cái tôi hưởng thụ hay một cái tôi đạo đức. Trích dẫn kinh và đối chiếu:

Kinh Pháp Cú (Kệ 168): "*Nỗ lực, chớ phóng dật! Hãy sống theo chính hạnh; Người chính hạnh hưởng lạc, cả đời này đời sau*" [5].

Kinh Tạp A-hàm (Kinh 33: Phi ngã): "*Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử, đối với năm thọ ấm này, hãy quán sát như thật chúng là chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Khi quán sát như thật rồi, thì đối với thế gian không có gì phải chấp thủ. Vì đã không có gì để chấp thủ, nên cũng không có gì để đắm trước*" [6].

Mới đọc qua, câu kệ Pháp Cú 168 có thể được hiểu sai là có một người Chính hạnh hưởng lạc trong đời này và đời sau, dường như vẫn tồn tại một cái ngã nhận thành quả. Nhưng khi kết hợp với Kinh Tạp A-hàm, sẽ hiểu đúng ý nghĩa sâu sắc của đức Phật: Sự "hưởng lạc" không phải là một cái ngã riêng biệt nhận niềm vui vật chất hay tinh thần, mà là trạng thái an lạc tự nhiên xuất hiện khi mọi chấp thủ vào ngã được đoạn trừ.

Khi con người không còn buông lung theo phóng dật để nuôi dưỡng cái tôi, không còn tham ái ngũ dục để thỏa mãn ngã, thì đối với năm thọ ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), những yếu tố tạo ra ảo tưởng về một cái ngã, nếu quán sát thật rõ chúng chẳng phải tôi, chẳng phải của tôi, thì không còn gì để chấp thủ, không còn gì để đắm trước, trạng thái an lạc hằng có tự hiện ra đó chính là "hưởng lạc" mà đức Phật đề cập, không phải thành quả của một cái ngã, mà là kết quả của việc tan biến cái ngã. Mọi nỗ lực thực hành Chính hạnh chỉ là phương tiện để phá vỡ ngã tưởng, chứ không phải để xây dựng một cái ngã "tốt đẹp" hay "thanh cao" thay thế cái ngã cũ.

Thật vậy, dưới ánh sáng vô ngã "phóng dật" là sự mê lầm, lầm tưởng các trạng thái cảm thọ (thọ uẩn) vui sướng của thế gian là tôi nên chạy theo với tâm vô minh. Do đó, nỗ lực Chính hạnh là sự tỉnh thức, chính niệm để thấy rõ các uẩn đang vận hành sinh diệt, từ đó tâm dừng lại, không hướng ra bên ngoài.

Theo truyền thống Phật giáo, khi đức Phật đi khất thực tại Ca-tỳ-la-vệ, vua Tịnh Phạn nhìn sự việc bằng "bản ngã" của một vị vua (sĩ diện hoàng tộc). Trong khi đó, đức Phật dùng Chính hạnh khất thực để minh chứng bản thân Ngài không

còn đại diện cho dòng tộc dòng họ "dòng dõi Sát Đế Lỵ", mà thuộc về "dòng dõi Như Lai", dòng dõi Như Lai là dòng Phật, đó là một dòng chảy vô ngã, không giai cấp, không tài sản.

Ví dụ: Người tu tập quán chiếu hơi thở và thân thể là một dòng chảy tứ đại (đất, nước, gió, lửa) biến đổi liên tục, không có cái gì là "tôi". Nhờ thấy vô ngã, họ không đồng hóa với cái tôi, nên dễ dàng buông bỏ sự lười biếng và ham ngủ để giảm dần phóng dật.

Vì vậy, vượt qua phóng dật là bước đầu giải cấu trúc bản ngã, chuyển từ lối sống đặt "cái tôi" làm trung tâm sang lối sống lấy "chính pháp" làm nền tảng.

2.2 Tà hạnh - hệ quả của ngã chấp

Tà hạnh là hệ quả của ngã chấp. Khi cái tôi được xem là trung tâm của nhận thức và hành động. Khi đó, con người dễ bị chi phối bởi tham, sân và si. Từ đó phát sinh các hành vi bất thiện. Trích dẫn kinh và đối chiếu:

Kinh Pháp Cú (Kệ 169): "*Hãy khéo sống chính hạnh, Chớ sống theo tà hạnh!*...". [7]

Kinh Trung A-hàm (Kinh Câu-lâu-sấu vô tránh) lại chỉ rõ: *"Kết sử hữu không được đoạn tận; pháp này có khổ, có phiền nhọc, có nóng bức, có ưu sầu, là tà hạnh"* [8].

Đặt hai văn bản trong ánh sáng vô ngã, có thể thấy tà hạnh không chỉ là hành vi sai trái ở bề mặt, mà là đời sống còn nuôi dưỡng bản ngã. Khi còn thấy có tôi hành động, tôi hưởng thụ và tôi phải được thỏa mãn, thì mọi việc làm, dù bề ngoài có vẻ thiện lành, vẫn dễ bị chi phối bởi tham cầu, sân hận và si mê. Vì vậy, tà hạnh luôn kéo theo khổ đau, bởi nó lấy ngã chấp làm nền tảng.

Ngược lại, Chính hạnh là hành vi không còn vận hành vì cái tôi, nên không bị kết sử sai khiến và có khả năng đưa đến an lạc. Do đó, phân biệt Chính hạnh và tà hạnh không chỉ là phân biệt đúng và sai về mặt đạo đức, mà còn là phân biệt giữa hành vi còn chấp ngã và hành vi bắt đầu rời khỏi ngã chấp. Trong giáo lý Phật giáo, Chính hạnh chân chính không phải là sự tô bồi cho một bản ngã thiện lành hơn, mà là tiến trình từng bước đoạn trừ ngã chấp, để cái tôi không còn chi phối tâm thức.

Ví dụ: Hai người cùng làm từ thiện. Người "chấp ngã" làm để đòi hỏi được vinh danh, khi không ai khen thì sinh lòng sân hận (rơi vào tà hạnh). Người vô ngã khéo sống Chính hạnh, xem việc giúp người là sự vận hành tự nhiên của từ bi, làm xong liền buông xả, tâm luôn bình an.

Tóm lại, Chính hạnh chân chính phải là Chính hạnh vô ngã. Nếu còn cầu danh, cầu lợi hay cầu phước báu cho bản ngã thì đó mới chỉ là thiện hạnh thế tục, chưa phải là con đường giải thoát.

2.3 Chính hạnh - đoạn trừ chấp ngã

Để Chính hạnh đạt đến độ viên mãn, cần nâng tầm nhận thức, nhìn thế gian đúng như thật: Như bọt nước, như cảnh ảo mộng để từ đó ngã chấp hoàn toàn bị đoạn trừ. Trích dẫn kinh và đối chiếu: Kinh Pháp Cú (Kệ 170): "*Hãy nhìn như bọt nước, Hãy nhìn như cảnh huyễn! Quán nhìn đời như vậy, Thần chết không bắt gặp*" [9].

Kinh Tạp A-hàm (Kinh Bào mạt): Đức Phật quán sát sông Hằng thấy bọt nước nổi lên rồi vỡ tan, Ngài dạy: "*Sắc như bọt nước, Thọ như bong bóng nước... các thức pháp như huyễn, Đấng Nhật thân dạy vậy*" [10].

(Ảnh: Internet)

Hai văn bản gặp nhau ở điểm thế gian không có bản chất cố định để chấp thủ. Khi quán sát thân tâm như dòng biến dịch của năm uẩn thì không còn đồng hóa các hiện tượng ấy với "tôi" hay "của tôi". Từ đây, Chính hạnh không còn là sự cố gắng của một cái tôi đang muốn trở nên tốt hơn, mà là sự vận hành tự nhiên của tuệ giác đã thấy rõ thực tại. Chính vì vậy, hình ảnh bọt nước và huyễn hóa không phải là sự phủ nhận cuộc sống, mà là cái nhìn đúng như thật về tính không bền chắc của mọi hiện hữu.

Đức Phật dạy trong Kệ 170 Kinh Pháp Cú rằng khi đã quán sát được thế gian như bọt nước, như cảnh huyễn, thì "Thần chết không bắt gặp" không chỉ là thoát khỏi luân hồi sinh tử, mà còn là thoát khỏi mọi phiền não mà ngã chấp tạo ra. Trước đó, khi thực hành Chính hạnh có thể vẫn còn có sự phân biệt tôi thực hành chính hạnh, người khác thực hành tà hạnh, vẫn còn có chút chấp thủ vào cái ngã tu tập. Chỉ khi ngã chấp được đoạn trừ, sự phân biệt "tôi" và "người" không còn, mọi hành vi Chính hạnh mới trở thành tự nhiên, không còn ý niệm về người thực hành và đối tượng được thực hành, đạt đến mức độ viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh.

Ví dụ: Tích truyện pháp cú số 147 về kỹ nữ Sirimā vô cùng tuyệt sắc ở thành Vương Xá, khiến bao người mê đắm. Khi cô qua đời, đức Phật bảo vua Tần-bà-sa-la không đem chôn mà giữ lại thi thể cho đến khi thối rữa để chư tăng và dân chúng quán chiếu. Hình ảnh này làm rõ thực tại thân xác chỉ như "bọt nước", "bong bóng", hoàn toàn vô thường và huyễn hóa. Khi thấy rõ bản chất này, sự đắm trước vào sắc thân cái tôi đẹp đẽ hoàn toàn tan biến, giúp đoạn trừ ngã chấp.

Tóm lại, Thấu hiểu tính vô thường và vô ngã của thế gian chính là chất xúc tác tối hậu giúp đoạn trừ ngã chấp và hướng Chính hạnh đến giác ngộ.

2.4 Chính hạnh - hướng đến Quả Dự lưu

Chính hạnh không dừng lại ở mức độ đạo đức thế tục, mà có khả năng dẫn người tu đến ngưỡng cửa của Thánh đạo, tiêu biểu là Quả Dự lưu (Tu-đà-hoàn). Trích dẫn kinh và đối chiếu:

Kệ 178 Kinh Pháp Cú: *"Hơn thống lãnh cõi đất, Hơn được sanh cõi trời, Hơn chủ trì vũ trụ; Quả Dự Lưu tối thắng"* [11].

Kinh Tạp A-hàm (Kinh 815-Bồ-tát): "*Có Tỳ-kheo ba kết đã hết, đắc Tu-đà-hoàn, không đọa vào pháp đường ác, nhất định hướng đến Vô thượng Chính giác*" [12].

Từ góc nhìn vô ngã, hai văn bản này cho thấy Quả Dự lưu không phải là một thành tựu dành cho một cái ngã tu tập tốt, mà là kết quả tất yếu của một tiến trình Chính hạnh đã được đặt trên nền tảng giác ngộ. Khi quán sát năm uẩn là vô ngã, không còn chấp thủ vào thân, thọ, tưởng, hành, thức, thì ba kiết sử cơ bản (thân kiến, nghi, giới cấm thủ) bắt đầu rơi rụng. Từ đây, đời sống không còn bị chi phối bởi ngã chấp thô nặng, và Chính hạnh trở thành sự vận hành tự nhiên của một tâm đã thấy rõ thực tại.

“Quả Dự Lưu tối thắng” không chỉ là một lời ca ngợi, mà còn là một chỉ dẫn về giá trị tối thượng của con đường tu tập. Phước báu của một vị vua thống lãnh cõi đất, phước báo của chư thiên cõi trời, hay quyền lực của các vị chủ trì vũ trụ, tất cả vẫn còn nằm trong phạm trù hữu lậu và vô thường. Trong khi đó, Quả Dự lưu đánh dấu sự chuyển hóa từ một đời sống đặt ngã làm trung tâm sang một đời sống thuận pháp, không còn bị đọa vào ác đạo và nhất định hướng đến giác ngộ.

Chính hạnh, khi được thực hành trên giáo lý vô ngã không chỉ đưa đến an lạc trong đời này và đời sau, mà còn mở ra cánh cửa nhập lưu vào dòng Thánh. Đây chính là điểm khác biệt giữa thiện hạnh thế tục và Chính hạnh giải thoát. Một bên còn nuôi dưỡng cái tôi qua phước báu, một bên làm cho cái tôi dần tan biến trong dòng chảy của chính pháp.

Ví dụ: Đức Phật ghi nhận sự thành tựu giác ngộ của một vị nữ cư sĩ tại gia sống giữa đời thường: “ *Nữ cư sĩ Sujātā, này Ānanda, mạng chung, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ”* [13]. Sự kiện này minh chứng rằng, khi Chính hạnh được thực hành trên nền tảng vô ngã để đoạn trừ ngã chấp, có thể nhập vào dòng thánh, vượt qua mọi chi phối của phước báu thế gian.

Tóm lại, Chính hạnh viên mãn là hướng đến “**Quả Dự Lưu”** tức là thành tựu tối thắng của con đường Chính hạnh, vượt trên mọi quyền lực hay phước báu thế gian, giúp thoát khỏi luân hồi và đạt an lạc chân thực.

III. Kết luận

Từ khảo sát bốn cặp kinh cho thấy “Chính hạnh” trong Phẩm *Thế Gian* của Kinh Pháp Cú không đơn thuần là đạo đức xã hội, mà bản chất là Chính hạnh vô ngã. Qua đối chiếu với các kinh tương ứng trong A-hàm, kệ 168 gắn Chính hạnh với sự tinh tấn và an lạc khi đoạn trừ chấp thủ, kệ 169 làm rõ tà hạnh là đời sống bị ngã chấp chi phối dẫn đến khổ não, kệ 170 mượn hình ảnh bọt nước huyễn hóa để vượt khỏi chấp ngã và kệ 178 khẳng định Chính hạnh viên mãn hướng đến nhập lưu dòng Thánh chứ không dừng ở phước báo thế gian. Như vậy, Chính hạnh chân chính không nhằm xây dựng một cái tôi tốt đẹp hơn mà là làm tan rã ảo tưởng về cái tôi. Khi thấy rõ thân tâm vô thường, vô ngã để đoạn trừ ngã chấp, thì sẽ đạt được sự tự tại, an lạc và giải thoát.

Tác giả: **Thiện Thanh** [1]

Tài liệu tham khảo:

1] Từ điển Phật học online, tra từ “Chính hạnh”, https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/chanh-hanh-k47979.html. Truy cập ngày 20-07-2026.

2] Niệm Phật, từ điển Phật học, tra từ *Chính hạnh*, https://www.niemphat.vn/tudien/chanh-hanh.html, truy cập ngày 20-07-2026.

3] Thích Minh Châu (dịch) (2017), *Kinh Pháp Cú, phẩm XIII.Thế gian*, Nxb. Hồng Đức.

4] Thích Đức Thắng (dịch) (2012), *Kinh Tạp A-hàm*, bản điện tử.

5] Thích Tuệ Sĩ (dịch), *Kinh Trung A-hàm*, bản điện tử.

6] Thích Minh Châu (dịch) (2020), *Kinh Tương Ưng Bộ*, Nxb. Hồng Đức.

7] Thích Thanh Từ (2024), *Giảng giải Kinh Pháp Cú*, Nxb. Tôn Giáo.

Chú thích:

[1] NCS.Trần Quốc Hưng, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Từ điển Phật học online, tra từ “Chánh hạnh”, https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/chanh-hanh-k47979.html. Truy cập ngày 20-07-2026.

[3] Niệm Phật, từ điển Phật học, tra từ *Chánh hạnh*, https://www.niemphat.vn/tudien/chanh-hanh.html, truy cập ngày 20-07-2026.

[4] Chân Nguyên (chủ biên) (2001), *Từ điển Phật học*, Bản điện tử, Tr.542.

[5] Thích Minh Châu (dịch) (2017), *Kinh Pháp Cú, phẩm XIII.Thế gian*, Nxb. Hồng Đức, tr.76.

[6] Thích Đức Thắng (dịch) (2012), *Kinh Tạp A-hàm, kinh số 33 Phi ngã*, bản điện tử, tr.68.

[7] Thích Minh Châu (dịch) (2017), *Kinh Pháp Cú, phẩm XIII.Thế gian*, Nxb. Hồng Đức, tr.76.

[8] Thích Tuệ Sĩ (dịch), *Kinh Trung A-hàm*, bản điện tử, tr.5559-5660.

[9] Thích Minh Châu (dịch) (2017), *Kinh Pháp Cú, phẩm XIII.Thế gian*, Nxb. Hồng Đức, tr.77.

[10] Thích Đức Thắng (dịch) (2012), *kinh Tạp A-hàm, kinh số 265 Bào mạt*, bản điện tử, tr.386.

[11] Thích Minh Châu (dịch) (2017), *Kinh Pháp Cú, phẩm XIII.Thế gian*, Nxb. Hồng Đức, tr.77.

[12] Thích Đức Thắng (dịch) (2012), *kinh Tạp A-hàm, kinh số 815 Bồ-tát*, bản điện tử, tr.1089.

[13] Thích Minh Châu (dịch) (2020), Kinh Tương Ưng Bộ, Tập V: Thiên Đại, Tương Ưng Dự Lưu (S.V.356), Nxb. Hồng Đức, tr.1253.